

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC**

Bản án số: 28 /2024/HS-ST

Ngày: 29/3/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Ngọc Tuấn

Ông Nguyễn Văn Thanh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2024 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/HSST -QĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hoàng Thế Gi, sinh năm 1976.

Hộ khẩu thường trú: Tổ B, Thị trấn H, huyện HH, tỉnh Thái Bình; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông: Hoàng A V (đã chết); Con bà: Trần Thị L. Sinh năm: 1939; A, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là thứ tư; Vợ: Đặng Thị M. Sinh năm: 1980; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/12/2023 đến ngày 28/12/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn M, sinh năm 1974.

Hộ khẩu thường trú: Thôn X, Xã Th, huyện HH, tỉnh Thái Bình; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/10; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông: Nguyễn Đăng L (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Tr (đã chết); A, chị, em ruột: Có 10 người, bị cáo là thứ M; Vợ thứ nhất: Vũ Thị Th. Sinh năm 1976 (đã ly hôn).Vợ thứ hai: Phạm Thị ThA Th. Sinh năm 1979 (đã ly hôn); Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/12/2023 đến 28/12/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Họ và tên: Trần Ngọc D, sinh năm 1977

Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, huyện HH, tỉnh Thái Bình; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông: Trần Ngọc H. Sinh năm 1954; Con bà: Trần Thị Ph. Sinh năm 1953; A, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị H. Sinh năm 1983; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/12/2023 đến 28/12/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Họ và tên: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1979

Hộ khẩu thường trú: Thôn X, Xã Th, huyện HH, tỉnh Thái Bình; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông: Nguyễn Văn H. Sinh năm 1945; Con bà: Nguyễn Thị L. Sinh năm 1950; A, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ ba; Vợ: Nguyễn Thị T. Sinh năm 1990; Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/12/2023 đến 28/12/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Họ và tên: Trần Thanh L, sinh năm 1992

Hộ khẩu thường trú: Tồ B, Thị trấn H, huyện HH, tỉnh Thái Bình; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông: Trần Văn M. Sinh năm 1960; Con bà: Thái Thị Kh. Sinh năm 1968; A, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ hai; Vợ: Đỗ Thị D. Sinh năm 1995; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/12/2023 đến 28/12/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Họ và tên: Nguyễn Thế Q, sinh năm 1992

Hộ khẩu thường trú: Thôn X, Xã Th, huyện HH, tỉnh Thái Bình; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông: Nguyễn Thế Ch. Sinh năm 1967; Con bà: Nguyễn Thị H. Sinh năm 1969; A, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ hai; Vợ thứ nhất: Nguyễn Thị H. Sinh năm 1993 (đã ly hôn). Vợ thứ hai: Nguyễn Thị Gi. Sinh năm 2000; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/12/2023 đến 28/12/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. Họ và tên: Nguyễn Đăng A, sinh năm 1978

Hộ khẩu thường trú: Thôn X, Xã Th, huyện HH, tỉnh Thái Bình; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông: Nguyễn Đăng B (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Đ (đã chết); Mẹ kế: Nguyễn Thị Ng. Sinh năm 1947; A, chị, em ruột: Có 08 người, bị cáo là thứ sáu; Vợ: Nguyễn Thị L. Sinh năm 1985; Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/12/2023 đến 28/12/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

8. Họ và tên: Trần Đăng H, sinh năm 1992

Hộ khẩu thường trú: Tổ B, Thị trấn H, huyện HH, tỉnh Thái Bình; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông: Trần Đăng T (đã chết); Con bà: Trần Thị M. Sinh năm 1973; Bị cáo là con duy nhất; Vợ: Nguyễn Thị Ph. Sinh năm 1996; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/12/2023 đến 28/12/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

9. Họ và tên: Ngô Công Đ, sinh năm 1978

Hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 2/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông: Ngô Công Đ. Sinh năm 1954; Con bà: Lê Thị Q. Sinh năm 1955; A, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ nhất; Vợ Trịnh Thị T. Sinh năm 1981; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/12/2023 đến 28/12/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Tất cả các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Công ty TNHH M. Địa chỉ: Xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Trọng H, sinh năm 1985- là Giám đốc.
Địa chỉ: Thị trấn H, huyện HH, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

*** Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Đăng H, sinh năm 1985

2. Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1975

3. Ông Nguyễn Thế Ch, sinh năm 1967

Đều trú tại: Thôn X, Xã Th, huyện HH, tỉnh Thái Bình.

4. Anh Lê Văn T, sinh năm 1994

Trú tại: Thôn Th, xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 22/12/2023, Công an huyện Y nhận được tin báo của quần chúng nhân dân đến kiểm tra phát hiện tại phòng nghỉ tầng 2 khu nhà ăn Công ty TNHH M có địa chỉ tại xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên có một số đối tượng đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh tá lả và liêng sát phạt nhau bằng tiền, cụ thể:

Bàn chơi đánh tá lả: Hoàng Thế Gi, sinh năm 1976 trú tại Tổ B, Thị trấn H, huyện HH, tỉnh Thái Bình; Nguyễn Văn M sinh năm 1974 trú tại Thôn X, Xã Th, huyện HH, tỉnh Thái Bình; Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1976 trú tại Thôn X, Xã Th, huyện HH, tỉnh Thái Bình;Trần Ngọc D, sinh năm 1977 trú tại Thôn T, xã T, huyện HH, tỉnh Thái Bình. Vật chứng thu giữ: tại vị trí các đối tượng đánh bạc 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; số tiền 4.340.000 đồng. Kiểm tra trên người các đối tượng

thu giữ tổng 8.080.000 đồng (trong đó: Gi 6.080.000 đồng; D 500.000 đồng; M 1.500.000 đồng), không thu giữ gì trên người Đ.

Bàn chơi đánh liêng: Ngô Công Đ, sinh năm 1978 trú tại thôn B, xã Ph, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Nguyễn Thế Q, sinh năm 1992 trú tại Thôn X, Xã Th, huyện HH, tỉnh Thái Bình; Trần Đăng H, sinh năm 1992 trú tại Tổ B, Thị trấn H, huyện HH, tỉnh Thái Bình; Trần ThA L, sinh năm 1992 trú tại Tổ B, Thị trấn H, huyện HH, tỉnh Thái Bình; Nguyễn Đăng A, sinh năm 1978, trú tại Thôn X, Xã Th, huyện HH, tỉnh Thái Bình. Vật chứng thu giữ tại vị trí các đối tượng ngồi chơi: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, số tiền 3.950.000 đồng. Kiểm tra trên người các đối tượng tổng số tiền 6.400.000 đồng (trong đó L 2.500.000 đồng; Q 1.900.000 đồng; Đăng A 2.000.000 đồng), không thu giữ trên người Đ và H.

Hồi 14 giờ 15 phút, ngày 22/12/2023, Hoàng Thế Gi, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Đ, Trần Ngọc D, Nguyễn Đăng A, Ngô Công Đ, Nguyễn Thế Q, Trần ThA L, Trần Đăng H đến Công an huyện đầu thú và khai nhận hành vi đánh bạc của mình.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 22/12/2023, Hoàng Thế Gi, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Đ, Trần Ngọc D, Nguyễn Đăng A, Ngô Công Đ, Nguyễn Thế Q, Trần ThA L, Trần Đăng H là công nhân của Công ty TNHH M nghỉ ăn cơm trưa tại nhà ăn của công ty. Đến 12 giờ cùng ngày ăn xong thì các bị cáo rủ nhau lên phòng nghỉ tầng 2 khu nhà ăn của công ty chơi đánh bạc dưới hình thức đánh tá lả và đánh liêng.

Các bị cáo chơi tá lả gồm: Hoàng Thế Gi, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Đ và Trần Ngọc D. Bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn ở phòng ngủ. Các bị cáo ngồi chơi tại nền phòng, sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài để chơi. Khi chơi, mỗi người được Chia 09 quân bài, người Chia bài được 10 quân bài, chơi thứ tự ngược Chiều kim đồng hồ, bắt đầu từ người chơi có 10 quân bài cho đến khi nào bốc hết nọc (số quân bài còn lại) thì tất cả hạ “Phôm” (từ 03 quân bài trở lên cùng giá trị hoặc 03 quân bài trở lên liên tiếp về mặt giá trị có cùng chất với nhau) và tính điểm các quân bài còn lại. Người chơi nào ít điểm nhất sẽ là người về nhất được ăn toàn bộ tiền thua của những người còn lại, về nhì thua 10.000 đồng, về ba thua 20.000 đồng, người bét thua 40.000 đồng, Cháy tức là không có phôm sẽ mất 40.000 đồng, nếu một trong các người chơi “Ừ” (tất cả các quân bài được ghép thành phôm) thì những người chơi còn lại phải trả 50.000 đồng. Khi đánh bạc không có ai cA gác, thu tiền hồ.

Các bị cáo chơi đánh liêng gồm: Nguyễn Đăng A, Nguyễn Thế Q, Ngô Công Đ, Trần ThA L, Trần Đăng H. Bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn ở phòng ngủ. Các bị cáo ngồi chơi trên nền phòng, quy định mức thấp nhất 20.000 đồng, tổ cao nhất 100.000 đồng. Hình thức chơi: Sử dụng bộ bài 52 quân từ A đến K, trước khi Chia bài mỗi người chơi đánh bạc bỏ vào giữa vị trí ngồi chơi số tiền 20.000 đồng (gọi là tiền gà), người cầm chương Chia đều cho mỗi người 03 quân bài, các quân bài còn lại không sử dụng thì úp xuống rồi những người tham Gi chơi bắt đầu tổ, người cầm chương được tổ trước tức là đặt thêm tiền vào gà, sau đó lần lượt đến các người tổ sau theo Chiều ngược kim đồng hồ, ai theo thì đặt số tiền bằng hoặc cao hơn số

tiền người trước tố, ai không theo thì úp bài nhận thua và bị mất số tiền đặt vào ván đó, sau khi mọi người tố xong thì những ai theo sẽ ngửa bài để so bài to nhỏ tìm ra người thắng trong ván, người thắng sẽ được ăn toàn bộ số tiền đặt trong ván; sấp là to nhất kế tiếp đến liêng, sau đó tính điểm cộng của các quân trên bài. Sấp là 03 quân bài cùng hàng, sấp có số to thắng sấp có số nhỏ, to nhất của sấp là 03 quân A (A - A-A)....; liêng là 03 quân bài liền kề nhau theo thứ tự tăng dần về hàng nhưng không quy định phải cùng chất, liêng có số to thắng liêng có số nhỏ, to nhất của liêng là 7- 8- 9; 10-J-Q....; không có sấp và liêng thì người chơi tính điểm bằng cách cộng điểm của ba quân bài và được làm tròn là 10 đồng nghĩa với 0 điểm (ví dụ 7,8,5 = 20 = 0 điểm; 10,J,Q = 0 điểm), lần lượt điểm từ nhỏ đến to là 0, 1, 2.....9, điểm to nhất là 9. Trường H trong ván bài có từ hai người trở lên cùng bằng liêng, điểm thì sẽ so chất từ to đến bé là Rô, Cơ, Tép, Bích. Người thắng là người Cha bài tiếp theo. Khi chơi không ai cA gác, thu tiền hồ.

Số tiền các bị cáo sử dụng như sau: Hoàng Thế Gi sử dụng số tiền 7.280.000 đồng để đánh tá lả; Nguyễn Văn M sử dụng số tiền 2.700.000 đồng để đánh tá lả; Trần Ngọc D sử dụng số tiền 1.600.000 đồng để đánh tá lả; Nguyễn Văn Đ sử dụng số tiền 840.000 đồng để đánh tá lả. Trần ThA L sử dụng số tiền 3.000.000 đồng để đánh liêng; Nguyễn Thế Q sử dụng số tiền 2.500.000 đồng để đánh liêng; Nguyễn Đăng A sử dụng số tiền 2.200.000 đồng để đánh liêng; Trần Đăng H sử dụng số tiền 1.450.000 đồng để đánh liêng; Ngô Công Đ sử dụng số tiền 1.200.000 đồng để đánh liêng.

Tổng số tiền các bị cáo Hoàng Thế Gi, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Đ, Trần Ngọc D, Nguyễn Đăng A, Ngô Công Đ, Nguyễn Thế Q, Trần ThA L, Trần Đăng H sử dụng để đánh bạc là 22.770.000 đồng (*Hai mươi hai triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Vật chứng vụ án: 02 bộ bài tứ lơ khơ, mỗi bộ gồm 52 quân bài, (một bộ có mặt lưng màu đỏ, một bộ có mặt lưng màu xanh) là công cụ các bị cáo sử dụng đánh bạc hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng công an huyện Y; Số tiền 22.770.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, hiện đang tạm gửi tại tài khoản tạm gửi của Công an huyện Y tại Kho bạc huyện Y.

Đối với anh Lê Văn T sinh năm 1994, anh Nguyễn Đăng H sinh năm 1985, ông Nguyễn Thế Ch sinh năm 1967 và ông Nguyễn Văn Ph sinh năm 1975 quá trình điều tra xác định không chơi mà chỉ xem các bị cáo đánh bạc.

Đối với ông Lê Trọng Hiếu là giám đốc điều hành của Công ty TNHH M không biết các đối tượng chơi đánh bạc tại phòng ngủ khu nhà ăn của Công ty nên không xem xét xử lý.

Tại cơ quan điều tra tất cả các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 24/CT-VKS-YM, ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Y đã truy tố các bị cáo về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay:

Các bị cáo có mặt và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như tại cơ quan điều tra, đều xin được giảm nhẹ hình phạt và cải tạo tại địa phương. Các bị cáo Hoàng Thế Gi, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Đ, Trần Ngọc D, Nguyễn Đăng A, Ngô Công Đ, Nguyễn Thế Q, Trần Thanh L, Trần Đăng H đều có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình và xin cải tạo tại địa phương đơn được chính quyền địa phương xác nhận.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH M ông Lê Trọng H, sinh năm 1985- Giám đốc là người đại diện theo pháp luật vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y vẫn giữ nguyên Q định truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố cả 09 bị cáo phạm tội “Đánh bạc”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với từng bị cáo như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS năm 2015; Điều 92 Luật THAHS đối với các bị cáo: Hoàng Thế Gi, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Đ, Trần Ngọc D, Nguyễn Đăng A, Ngô Công Đ, Nguyễn Thế Q, Trần Thanh L, Trần Đăng H.

Về hình phạt:

Xử phạt: - Hoàng Thế Gi từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời Gìn thử thách từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng.

- Nguyễn Văn M, Trần Thanh L, Nguyễn Thế Q, Nguyễn Đăng A từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho các bị cáo hưởng án treo, thời Gìn thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm.

- Trần Ngọc D, Trần Đăng H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho các bị cáo hưởng án treo, thời Gìn thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng.

- Ngô Công Đ, Nguyễn Văn Đ từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho các bị cáo hưởng án treo, thời Gìn thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

Giao các bị cáo Hoàng Thế Gi, Trần Thanh L, Trần Đăng H cho Ủy ban nhân dân Thị trấn H, huyện HH, tỉnh Thái Bình nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời Gìn thử thách.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thế Q, Nguyễn Đăng A cho Ủy ban nhân dân Xã Th, huyện HH, tỉnh Thái Bình nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời Gìn thử thách.

Giao bị cáo Trần Ngọc D cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện HH, tỉnh Thái Bình nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời Gìn thử thách.

Giao bị cáo Ngô Công Đ cho Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện Y, tỉnh Hưng Yên nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời Gìn thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều có nghề nghiệp là công nhân, thu nhập thấp, không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với 09 bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 22.770.000 đồng (*Hai mươi hai triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng*) là số tiền sử dụng vào việc đánh bạc của các bị cáo.

- Tịch thu, cho tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở xem xét đầy đủ chứng cứ, tài liệu điều tra đã được thẩm tra công khai, kết quả tranh luận, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều H pháp.

Về thủ tục tố tụng: Các bị cáo và đại diện VKSND huyện Y đều đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử các bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản vụ việc; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; lời khai của người làm chứng... Như vậy, HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 12 giờ đến 13 giờ ngày 22/12/2023, tại phòng nghỉ tầng 2 khu nhà ăn Công ty TNHH M có địa chỉ tại xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, nhóm chơi tá lả gồm Hoàng Thế Gi, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Đ, Trần Ngọc D cùng tham gia đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “tá lả”, tổng số tiền mà 04 bị cáo sử dụng đánh bạc là 12.420.000 đồng. Tại nhóm chơi liêng gồm Ngô Công Đ, Nguyễn Thế Q, Trần Đăng H, Trần Thanh L, Nguyễn Đăng A, cùng tham gia đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “liêng”, tổng số tiền mà 05 bị cáo sử dụng đánh bạc là 10.350.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Hoàng Thế Gi, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Đ, Trần Ngọc D, Nguyễn Đăng A, Ngô Công Đ, Nguyễn Thế Q, Trần Thanh L, Trần Đăng H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ tư lợi, các bị cáo vẫn bất chấp vi phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh ở địa phương, xâm phạm trật tự an toàn xã hội.

Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác, làm sa sút kinh tế và làm tha hoá đạo đức con người, ảnh hưởng đến hạnh phúc, kinh tế của nhiều gia đình. Nên cần xét xử các bị cáo nghiêm phải có hình phạt thoả đáng, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới đáp ứng được yêu cầu phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để quyết định một hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo:

Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này tất cả các bị cáo là người tham gia đánh bạc, việc đánh bạc là bột phát, không có người chủ mưu, khởi xướng. Các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc tại phòng nghỉ tầng 2 khu nhà ăn Công ty TNHH M.

Về việc sử dụng số tiền vào việc đánh bạc của các bị cáo là không lớn và cụ thể như sau: Hoàng Thế Gi 7.280.000 đồng; Trần Thanh L 3.000.000 đồng; Nguyễn Văn M 2.700.000 đồng; Nguyễn Thế Q 2.500.000 đồng; Nguyễn Đăng A 2.200.000 đồng; Trần Ngọc D 1.600.000 đồng; Trần Đăng H 1.450.000 đồng; Ngô Công Đ 1.200.000 đồng; Nguyễn Văn Đ 840.000 đồng.

Từ hành vi và số tiền sử dụng vào việc đánh bạc thì thấy: Bị cáo Hoàng Thế Gi sử dụng số tiền vào việc đánh bạc nhiều nhất nên phải chịu hình phạt cao nhất. Tiếp đến là bị cáo Trần Thanh L, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thế Q, Nguyễn Đăng A tham gia từ đầu và sử dụng số tiền nhiều sau bị cáo Gi nên vai trò, hình phạt của các bị cáo này là bằng nhau và sau bị cáo Gi. Tiếp đến là bị cáo Trần Ngọc D và bị cáo Trần Đăng H sử dụng số tiền đánh bạc ít hơn nên sẽ bị áp dụng hình phạt bằng nhau và sau các bị cáo L, M, Q, Đăng A. Đối với bị cáo Ngô Công Đ, Nguyễn Văn Đ mặc dù tham gia từ đầu nhưng sử dụng số tiền đánh bạc ít nhất nên sẽ chịu hình phạt thấp nhất.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Nhân thân của bị cáo: Tất cả các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tất cả các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 mà Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho các bị cáo được hưởng.

Tất cả các bị cáo tự ra đầu thú; đều có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho cải tạo tại địa phương, đơn có xác nhận của chính quyền địa phương nên Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ có bố là ông Nguyễn Văn H được tặng thưởng Huân chương kháng Chiến chống Mỹ hạng ba nên bị cáo được áp dụng thêm 1 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu, có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình và xin được cải

tạo tại địa phương, đơn có xác nhận của chính quyền địa phương nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà sẽ áp dụng quy định tại khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 cho các bị cáo được hưởng án treo và phải chịu một thời gian thử thách dưới sự giám sát của chính quyền địa phương thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, đồng thời vẫn đảm bảo được mục đích tác dụng của hình phạt.

[3]. **Về hình phạt bổ sung:** Các bị cáo nghề nghiệp là công nhân thu nhập không ổn định, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4]. **Về vật chứng của vụ án:** Số tiền 22.770.000đ (*Hai mươi hai triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng*) thu trên Chén bạc và thu trong người các bị cáo là tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Số tiền 22.770.000 đồng hiện gửi tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hưng Yên tại Kho bạc nhà nước huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Đối với 02 bộ bài tú lơ khơ là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, cho tiêu hủy.

[5]. **Về án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. **Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH:

Căn Cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm s, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 92 Luật THAHS; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Thế Gi, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Đ, Trần Ngọc D, Nguyễn Đăng A, Ngô Công Đ, Nguyễn Thế Q, Trần Thanh L, Trần Đăng H phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: - Hoàng Thế Gi 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 (Ba) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Trần Thanh L, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thế Q, Nguyễn Đăng A mỗi bị cáo 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho các bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Trần Ngọc D, Trần Đăng H mỗi bị cáo 01 (Một) năm tù nhưng cho các bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (Hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Ngô Công Đ, Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo 09 (Chín) tháng tù nhưng cho các bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Gio các bị cáo: Hoàng Thế Gi, Trần Thanh L, Trần Đăng H cho Ủy ban nhân dân Thị trấn H, huyện HH, tỉnh Thái Bình nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gio các bị cáo: Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thế Q, Nguyễn Đăng A cho Ủy ban nhân dân Xã Th, huyện HH, tỉnh Thái Bình nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gio bị cáo: Trần Ngọc D cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện HH, tỉnh Thái Bình nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gio bị cáo: Ngô Công Đ cho Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện Y, tỉnh Hưng Yên nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Nếu các bị cáo thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 22.770.000 đồng (*Hai mươi hai triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng*).

(*Hiện số tiền này gửi tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hưng Yên tại Kho bạc nhà nước huyện Y, tỉnh Hưng Yên*).

- Tịch thu, cho tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài có mặt lưng màu đỏ; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài có mặt lưng màu xanh.

(*Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 26/3/2024 giữa Công an huyện Y, tỉnh Hưng Yên và Chi cục Thi hành dân sự huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên*).

Về án phí: Buộc các bị cáo Hoàng Thế Gi, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Đ, Trần Ngọc D, Nguyễn Đăng A, Ngô Công Đ, Nguyễn Thế Q, Trần Thanh L, Trần Đăng H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án theo quy định.

Nơi nhận:

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- TAND tỉnh Hưng Yên (Phòng KTNV-THA)
- VKSND huyện Y;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Y;
- Cơ quan THAHS CA huyện Y;
- Ch cục THADS huyện Y;
- Các bị cáo;

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;

- UBND Thị trấn H;

- UBND Xã Th;

- UBND xã T;

- UBND xã Ph;

- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Tuyên

